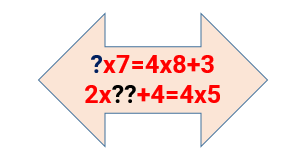
Câu **1**: [VD]

Điền số thích hợp vào các chỗ trống.  
[[5]] × 7 = 4 × 8 + 3.  
2 × [[8]] + 4 = 4 × 5.  


Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 4 × 8 + 3 = 32 + 3 = 35 và 5 × 7 = 35 nên chỗ trống thứ nhất điền số 5.  
Vì 4 × 5 = 20 và 16 + 4 = 20 ; 2 × 8 = 16 nên chỗ trống thứ hai điền số 8.  
**Đáp án:**  
5  
8.

Câu **2**: [VD]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Mẹ Hoa đi chợ mua 4 bao gạo và 5 túi đường. Biết một bao gạo nặng 5 k g và một túi đường nặng 1 k g . Mẹ Hoa đã mua tổng số [[25]] k g gạo và đường.  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

**Lời giải**.  
Mẹ Hoa mua số k g gạo là: 4 × 5 = 20 ( k g ) .  
Mẹ Hoa mua số k g đường là: 5 × 1 = 5 ( k g ) .  
Mẹ Hoa mua tổng số k g gạo và đường là: 20 + 5 = 25 ( k g ) .  
**Đáp án**: 25.

Câu **3**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Tìm hai số lớn hơn 0 , biết hai số đó có tích bằng 6 và tổng bằng 5. Hai số cần tìm là  


A. 4 và 1. B. 3 và 1.

C. 2 và 3.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có 5 = 2 + 3 = 4 + 1.  
Ta có 2 × 3 = 6.  
4 × 1 = 4.  
Vậy hai số cần tìm là 2 và 3.  
**Đáp án:**  
2 và 3.

Câu **4**: [VD]

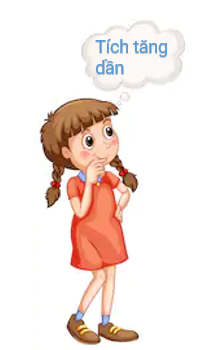
Điền số thích hợp vào các chỗ trống.  
Hoàn thành dãy số sau: 12 , 16 , 20 , [[24]], [[28]], [[32]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết**.  
Bảng nhân 4 .  
**Lời giải**.  
Dựa vào bảng nhân 4 ta có 12 = 4 × 3 ; 16 = 4 × 4 ; 20 = 4 × 5.  
Vậy theo quy luật các số tiếp theo lần lượt là:  
4 × 6 = 24 ; 4 × 7 = 28 ; 4 × 8 = 32.  
**Đáp án**: 24 ; 28 ; 32.

Câu **5**: [VD]

Sắp xếp từ trên xuống dưới các phép nhân sau theo thứ tự tích tăng dần.  


5 × 2.

2 × 7.

4 × 4.

3 × 6.

Lời giải:

**Bước 1:**

+ Ta có:  
5 × 2 = 10.  
2 × 7 = 14.  
4 × 4 = 16.  
3 × 6 = 18.  
Vì 10 < 14 < 16 < 18 nên sắp xếp các phép nhân theo thứ tự tích tăng dần ta được: 5 × 2 ; 2 × 7 ; 4 × 4 ; 3 × 6.  
**Đáp án:**  
5 × 2.  
2 × 7.  
4 × 4.  
3 × 6.

Câu **6**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
img_question  
Dấu thích hợp điền vào ô trống là  


A. >

B. < C. =

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 3 × 4 + 5 = 12 + 5 = 17.  
4 × 2 + 3 = 8 + 3 = 11.  
Mà 17 > 11 nên 3 × 4 + 5 > 4 × 2 + 3.  
**Đáp án:**  
> .

Câu **7**: [VD]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Có 3 bạn đi mua bi. Mỗi bạn mua 3 viên bi đỏ và 4 viên bi xanh.  
Tổng cộng số bi các bạn mua là [[21]] viên bi.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lời giải**.  
3 bạn mua số bi đỏ là: 3 × 3 = 9 (viên bi).  
3 bạn mua số bi xanh là: 4 × 3 = 12 (viên bi).  
Tổng số bi các bạn mua là: 9 + 12 = 21 (viên bi).  
**Đáp án**: 21 .

Câu **8**: [VD]

Sắp xếp các phép nhân sau theo thứ tự tích giảm dần.  


3 × 9.

2 × 10.

4 × 4.

5 × 3.

Lời giải:

**Bước 1:**

+ Ta có:  
3 × 9 = 27.  
2 × 10 = 20.  
4 × 4 = 16.  
5 × 3 = 15.  
Vì 27 > 20 > 16 > 15 nên sắp xếp các phép nhân theo thứ tự tích giảm dần ta được: 3 × 9 ; 2 × 10 ; 4 × 4 ; 5 × 3.  
**Đáp án:**  
3 × 9.  
2 × 10.  
4 × 4.  
5 × 3.

Câu **9**: [VD]

Điền số thích hợp vào các chỗ trống.  
4 × [[8]] = 3 × 9 + 5.  
5 × [[9]] + 5 = 50.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 3 × 9 + 5 = 27 + 5 = 32 và 4 × 8 = 32 nên chỗ trống thứ nhất điền số 8.  
Vì 45 + 5 = 50 và 5 × 9 = 45 nên chỗ trống thứ hai điền số 9.  
**Đáp án:**  
8  
9.

Câu **10**: [VD]

Bạn hãy chọn các phép tính **sai**trong các phép tính sau.  
(Có thể chọn nhiều đáp án)

A. 3×4+2=10.

B. 4×5+4=24. C. 4×6−3=21.

D. 5×6−3=23.

Lời giải:

**Bước 1:**

Áp dụng bảng nhân 3 , 4 , 5 và bảng cộng, bảng trừ ta có:  
3 × 4 + 2 = 12 + 2 = 14.  
4 × 5 + 4 = 20 + 4 = 24.  
4 × 6 − 3 = 24 − 3 = 21.  
5 × 6 − 3 = 30 − 3 = 27.  
Vậy các phép tính có đáp án sai là: 3 × 4 + 2 = 10 và 5 × 6 − 3 = 23.  
**Đáp án:**  
3 × 4 + 2 = 10.  
5 × 6 − 3 = 23.

Câu **11**: [VD]

Chọn **tất cả**các đáp án đúng.  
Kết quả của phép tính nào dưới đây là số có hai chữ số mà hiệu hai chữ số bằng chữ số hàng chục?  


A. 5×8.

B. 4×6.

C. 3×9. D. 2×7.

Lời giải:

**Bước 1:**

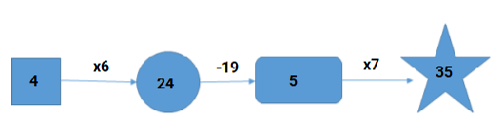
+ Ta có:  
5 × 8 = 40. Hiệu hai chữ số là: 4 − 0 = 4 (thỏa mãn yêu cầu).  
4 × 6 = 24. Hiệu hai chữ số là: 4 − 2 = 2 thỏa mãn yêu cầu).  
3 × 9 = 27. Hiệu hai chữ số là: 7 − 2 = 5 ( không thỏa mãn yêu cầu).  
2 × 7 = 14. Hiệu hai chữ số là: 4 − 1 = 3 (không thỏa mãn yêu cầu).  
**Đáp án: Vậy có hai đáp án đúng**  
5 × 8.  
4 × 6.

Câu **12**: [VD]

Điền số thích hợp vào các chỗ trống.  
  
  
Ở các hình ( 1 ) ; ( 2 ) ; ( 3 ) lần lượt điền các số là [[24]], [[5]], [[35]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lời giải**.  
Ta thực hiện lần lượt các phép tính:  
4 × 6 = 24 ; 24 − 19 = 5 ; 5 × 7 = 35.  
**Đáp án**:  


Câu **13**: [VD]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Nếu lấy một trong 3 số 2 , 1 , 5 làm chữ số hàng chục và một trong 4 số 3 , 6 , 7 , 9. làm chữ số hàng đơn vị, khi đó có thể lập được tất cả [[12]] số có 2 chữ số.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lời giải**  
Với mỗi số chữ số ở hàng chục ứng với 4 chữ số ở hàng đơn vị được 4 số có 2 chữ số.  
Vậy 3 chữ số ở hàng chục ứng với 4 chữ số ở hàng đơn vị có thể lập được tất cả số có 2 chữ số là: 4 × 3 = 12 (số).  
**Đáp án**: 12.

Câu **14**: [VD]

Hãy sắp xếp các phép tính sau theo thứ tự kết quả phép tính giảm dần.

5 × 4 + 5

4 × 8 − 5 − 4

3 × 9 − 6

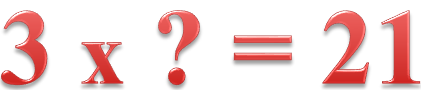
2 × 8 + 4

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lời giải**.  
Ta thực hiện lần lượt các phép tính:  
2 × 8 + 4 = 16 + 4 = 20 ;  
3 × 9 − 6 = 27 − 6 = 21 ;  
4 × 8 − 5 − 4 = 32 − 5 − 4 = 27 − 4 = 23 ;  
5 × 4 + 5 = 20 + 5 = 25.  
Vì 25 > 23 > 21 > 20 nên thứ tự các phép tính theo kết quả phép tính giảm dần là:  
5 × 4 + 5 ; 4 × 8 − 5 − 4 ; 3 × 9 − 6 ; 2 × 8 + 4.  
**Đáp án**:  
5 × 4 + 5 ;  
4 × 8 − 5 − 4  
3 × 9 − 6 ;  
2 × 8 + 4 .

Câu **15**: [VD]

Hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho hai số có tích là 21 . Biết rằng số thứ nhất là 3 , số thứ hai là [[7]].  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 3.  
  
Số thứ nhất là 3.  
Áp dụng bảng nhân 3 ta có: 3 × 7 = 21.  
Do vậy, số thứ hai là 7 .  
**Đáp án:**7 .

Câu **16**: [VD]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
2 × 9 = [[18]].  
4 × [[5]] = 20 .  
3 × [[6]] = 18 .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 2 , 3 , 4.  
  
Ta có:  
2 × 9 = 18  
4 × 5 = 20  
3 × 6 = 18  
Vậy các số cần điền lần lượt là 18 ; 5 ; 6.  
**Đáp án:**  
18 5 6

Câu **17**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Năm nay số tuổi của mẹ bằng 5 nhân với tuổi An. Biết rằng năm nay An được 7 tuổi, số tuổi của mẹ năm nay là  


A. 35 tuổi.

B. 30 tuổi. C. 32 tuổi. D. 27 tuổi.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 5 .  
  
Số tuổi của mẹ năm nay là:  
5 × 7 = 35 (tuổi).  
**Đáp án:**35 tuổi.

Câu **18**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất?

A. 4×9−5.

B. 3×5+15. C. 4×5+9. D. 2×6+18.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng nhân 2 , 3 , 4.  
  
Ta có:  
3 × 5 + 15 = 15 + 15 = 30.  
4 × 9 − 5 = 36 − 5 = 31.  
4 × 5 + 9 = 20 + 9 = 29.  
2 × 6 + 18 = 12 + 18 = 30.  
Khi đó: 31 > 30 > 29 nên 4 × 9 − 5 là phép tính có kết quả lớn nhất.  
**Đáp án:**4 × 9 − 5.

Câu **19**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
An có ba lọ hoa, mỗi lọ có 3 bông hoa. Bình cho An thêm 2 bông hoa nữa. Hỏi An có tất cả bao nhiêu bông hoa?

A. 11 bông.

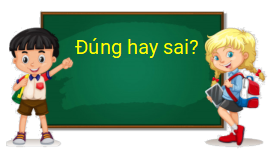
B. 10 bông. C. 9 bông.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số bông hoa An có là:  
3 × 3 + 2 = 9 + 2 = 11 (bông).  
**Đáp án:**11 bông.

Câu **20**: [VD]

Điền số thích hợp vào chỗ trống. Đúng điền 1 , sai điền 0 .  
  
Các phép tính sau đây tính đúng hay sai?  
( 1 ) 5 × 3 − 5 = 20 . [[0]]  
( 2 ) 3 × 5 − 4 = 11 . [[1]]  
( 3 ) 2 × 7 − 3 = 11 . [[1]]  
( 4 ) 5 × 8 − 35 = 4 . [[0]]

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 5 × 3 − 5 = 15 − 5 = 10 nên phép tính ( 1 ) sai, ta điền 0.  
Vì 3 × 5 − 4 = 15 − 4 = 11 nên phép tính ( 2 ) đúng, ta điền 1.  
Vì 2 × 7 − 3 = 14 − 3 = 11 nên phép tính ( 3 ) đúng, ta điền 1.  
Vì 5 × 8 − 35 = 40 − 35 = 5 nên phép tính ( 4 ) sai, ta điền 0.  
**Đáp án:**  
0  
1  
1  
0.

Câu **21**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Mỗi túi gạo có 2 k g gạo. An có 5 túi gạo như thế. An có số gạo là: [[10]] k g  
Mẹ cho thêm An 3 k g gạo nữa. Tổng số gạo mà An có là: [[13]] k g

Lời giải:

**Bước 1:**

An có 5 túi gạo như thế, An có số gạo là: 2 × 5 = 10 ( k g ).  
Mẹ cho thêm An 3 k g gạo nữa. Tổng số gạo mà An có là: 10 + 3 = 13 ( k g ).  
Vậy các số cần điền lần lượt là: 10 ; 13.  
**Đáp án:**10 ; 13.

Câu **22**: [VD]

Bạn hãy sắp xếp các phép tính sau theo thứ tự kết quả từ **bé đến lớn**.(sắp xếp từ trên xuống dưới)

3 × 2.

2 × 6 − 3.

3 × 8 + 1.

4 × 5 + 60.

Lời giải:

**Bước 1:**

3 × 2 = 6.  
2 × 6 − 3 = 12 − 3 = 9.  
3 × 8 + 1 = 24 + 1 = 25.  
4 × 5 + 60 = 20 + 60 = 80.  
Vậy thứ tự kết quả từ bé đến lớn là: 3 × 2 ; 2 × 6 − 3 ; 3 × 8 + 1 ; 4 × 5 + 60 .  
**Đáp án:**  
3 × 2.  
2 × 6 − 3.  
3 × 8 + 1.  
4 × 5 + 60.

Câu **23**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Kết quả của phép tính nào sau đây lớn nhất?

A. 5×8+13.

B. 4×9+24.

C. 2×5+33. D. 5×6+14.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
- Bảng cộng.  
- Bảng nhân từ 2 đến 5.  
  
Ta có:  
5 × 8 + 13 = 40 + 13 = 53.  
4 × 9 + 24 = 36 + 24 = 60.  
2 × 5 + 33 = 10 + 33 = 43.  
5 × 6 + 14 = 30 + 14 = 44.  
Vì 43 < 44 < 53 < 60 nên kết quả của phép tính lớn nhất là 4 × 9 + 24.  
**Đáp án:**4 × 9 + 24.

Câu **24**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào các ô trống.  
Đúng ghi 1 , sai ghi 0 .  
Các phép tính dưới đây tính đúng hay sai?  
5 × 3 + 21 = 35. [[0]]  
4 × 7 − 19 = 9. [[1]]  
2 × 2 × 9 − 15 = 21. [[1]]  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
- Bảng cộng.  
- Bảng trừ.  
- Bảng nhân từ 2 đến 5.  
  
Ta có :  
5 × 3 + 21 = 15 + 21 = 36 > 35.  
4 × 7 − 19 = 28 − 19 = 9.  
2 × 2 × 9 − 15 = 4 × 9 − 15 = 36 − 15 = 21.  
Vây các phép tính 4 × 7 − 19 = 9 ; 2 × 2 × 9 − 15 = 21 là phép tính đúng và phép tính sai là: 5 × 3 + 21 = 35.  
**Đáp án:**  
0 1 1

Câu **25**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào các ô trống.  
4 × 7 + 21 = [[49]].  
3 × 8 + 22 = [[46]].  
5 × 9 − 11 = [[34]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
- Bảng cộng.  
- Bảng trừ.  
- Bảng nhân từ 2 đến 5.  
  
4 × 7 + 21 = 28 + 21 = 49 ;  
3 × 8 + 22 = 24 + 22 = 46 ;  
5 × 9 − 11 = 45 − 11 = 34.  
Vậy các số lần lượt điền vào chỗ trống là 49 ; 46 ; 34.  
**Đáp án:**  
49 46 34

Câu **26**: [VD]

Bạn hãy điền số vào các ô trống để được phép tính đúng.  
5 × 6 + 32 − 21 = [[41]].  
4 × 6 + 54 − 21 = [[57]].  
2 × 9 + 53 − 14 = [[57]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
- Bảng cộng.  
- Bảng trừ.  
- Bảng nhân từ 2 đến 5.  
  
5 × 6 + 32 − 21 = 30 + 32 − 21 = 62 − 21 = 41.  
4 × 6 + 54 − 21 = 24 + 54 − 21 = 78 − 21 = 57.  
2 × 9 + 53 − 14 = 18 + 53 − 14 = 71 − 14 = 57.  
Vậy các số lần lượt điền vào chỗ trống là 41 ; 57 ; 57.  
**Đáp án:**  
41 57 57

Câu **27**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào các ô trống.  
Đúng ghi 1 , sai ghi 0.  
Các phép tính dưới đây tính đúng hay sai?  
3 × 4 + 56 − 19 = 49. [[1]]  
5 × 9 + 35 − 22 = 57. [[0]]  
4 × 9 + 42 − 15 = 63. [[1]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
- Bảng trừ.  
- Bảng nhân từ 2 đến 5.  
  
Ta có :  
3 × 4 + 56 − 19 = 12 + 56 − 19 = 68 − 19 = 49.  
5 × 9 + 35 − 22 = 45 + 35 − 22 = 80 − 22 = 58.  
4 × 9 + 42 − 15 = 36 + 42 − 15 = 78 − 15 = 63.  
Vây các phép tính 3 × 4 + 56 − 19 = 49 ; 4 × 9 + 42 − 15 = 63 là đúng và phép tính 5 × 9 + 35 − 22 = 57 là sai.  
**Đáp án:**  
1 0 1

Câu **28**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Kết quả của phép tính nào sau đây nhỏ nhất?

A. 3×5+18.

B. 2×4+29. C. 3×3+25. D. 4×4+26.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
- Bảng cộng.  
- Bảng trừ.  
- Bảng nhân từ 2 đến 5.  
  
Ta có:  
3 × 5 + 18 = 15 + 18 = 33.  
2 × 4 + 29 = 8 + 29 = 37.  
3 × 3 + 25 = 9 + 25 = 34.  
4 × 4 + 26 = 16 + 26 = 42.  
Vì 33 < 34 < 37 < 42 nên kết quả của phép tính nhỏ nhất là 3 × 5 + 18.  
**Đáp án:**3 × 5 + 18.

Câu **29**: [VD]

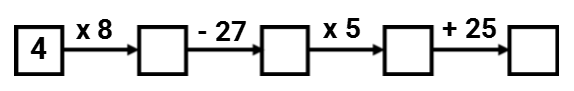
Bạn hãy điền số thích hợp vào các ô trống.  
Đúng ghi 1 , sai ghi 0.  
Các phép tính dưới đây tính đúng hay sai?  
5 × 9 + 34 = 74. [[0]]  
3 × 4 + 39 = 51. [[1]]  
4 × 8 + 43 = 75. [[1]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
- Bảng cộng.  
- Bảng nhân từ 2 đến 5.  
  
Ta có :  
5 × 9 + 34 = 45 + 34 = 79 > 74.  
3 × 4 + 39 = 12 + 39 = 51.  
4 × 8 + 43 = 32 + 43 = 75.  
Vây các phép tính 3 × 4 + 39 = 51 ; 4 × 8 + 43 = 75 là đúng và phép tính 5 × 9 + 34 = 74 là sai.  
**Đáp án:**  
0 1 1

Câu **30**: [VD]

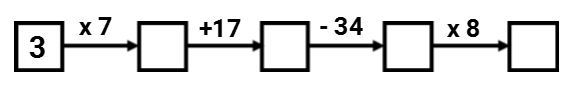
Bạn hãy điền số thích hợp vào các ô trống.  
(Thứ tự ô trống được tính từ trái qua phải).  
  
Trả lời:  
Số cần điền trong ô trống thứ nhất trong hình trên là [[32]].  
Số cần điền trong ô trống thứ hai trong hình trên là [[5]].  
Số cần điền trong ô trống thứ ba trong hình trên là [[25]].  
Số cần điền trong ô trống thứ tư trong hình trên là [[50]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
- Bảng cộng.  
- Bảng trừ.  
- Bảng nhân từ 2 đến 5.  
  
Ta có:  
4 × 8 = 32 ; 32 − 27 = 5 ; 5 × 5 = 25 ; 25 + 25 = 50.  
Vậy số cần điền trong các ô trống trong hình trên lần lượt là: 32 ; 5 ; 25 ; 50.  
**Đáp án:**  
32 5 25 50

Câu **31**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào các ô trống.  
(Thứ tự ô trống được tính từ trái qua phải).  
  
Trả lời:  
Số cần điền trong ô trống thứ nhất trong hình trên là [[21]].  
Số cần điền trong ô trống thứ hai trong hình trên là [[38]].  
Số cần điền trong ô trống thứ ba trong hình trên là [[4]].  
Số cần điền trong ô trống thứ tư trong hình trên là [[32]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
- Bảng cộng.  
- Bảng trừ.  
- Bảng nhân từ 2 đến 5.  
  
Ta có:  
3 × 7 = 21 ; 21 + 17 = 38 ; 38 − 34 = 4 ; 4 × 8 = 32.  
Vậy số cần điền trong các ô trống trong hình trên lần lượt là: 21 ; 38 ; 4 ; 32.  
**Đáp án:**  
21 38 4 32